

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8-2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Lựu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh H tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 172/2024/TLST-HNGĐ ngày 12/06/2024 về "tranh chấp ly hôn; nuôi dưỡng con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mạc Thị Đ1, sinh năm 1983. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn QL, xã TQ, thị xã K, tỉnh H. Nơi cư trú: Khu dân cư H2 3, phường A2, thị xã K, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn QL, xã TQ, thị xã K, tỉnh H.

Chị Đ1, anh H1 đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn-chị Mạc Thị Đ1 trình bày:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị kết hôn với anh Ngô Văn Hưởng, sinh năm 1980 vào ngày 18/4/2001 trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là: UBND) xã TQ, thị xã K, tỉnh H. Sau ngày cưới, vợ chồng chị chung sống tại thôn QL, xã TQ, thị xã K, tỉnh H đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H1 có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chính vì lý do này nên anh H1 thường xuyên chửi bới, đánh đập chị. Sự việc mâu thuẫn vợ chồng thì hai bên gia đình

đều biết và nhiều lần khuyên giải nhưng không thành. Đến tháng 9/2022 do không chịu được nữa nên chị đã về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở phường A2, thị xã K. Được sự động viên của gia đình chồng, chị đã quay về chung sống cùng anh H1. Tuy nhiên, anh H1 không thay đổi vẫn quan hệ với người phụ nữ khác và thường xuyên chửi bới, đánh đập chị. Tháng 12/2023 chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay, chị và anh H1 không còn liên lạc hay quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1.

2. Quan hệ về con chung: Vợ chồng chị có 02 con Nguyễn Thị A3, sinh ngày 27/4/2002 và Nguyễn Văn Q1, sinh ngày 27/4/2002. Hiện các con đều đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản ghi lời khai ngày 04/7/2024, bị đơn-anh Ngô Văn Hương trình bày:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Đ1 trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống với nhau được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Đ1 có tính lẳng nhăng, thường có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Nhiều lần anh phát hiện ra nhưng vẫn tha thứ cho chị Đ1 nhưng chị Đ1 không thay đổi. Mâu thuẫn giữa anh và chị Đ1 đã trầm trọng không thể hàn gắn được. Nay chị Đ1 làm đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án thì đó là ý kiến của chị Đ1, anh không đồng ý ly hôn.

2. Quan hệ về con chung: Vợ chồng có 2 con là Nguyễn Thị A3, sinh ngày 27/4/2002 và Nguyễn Văn Q1, sinh ngày 27/4/2002. Hiện nay các con đều đã trưởng thành anh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quan hệ về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại Biên bản ghi lời khai, người làm chứng-bà Nguyễn Thị Ng1 trình bày:* Bà là mẹ đẻ của chị Mạc Thị Đ1, anh Nguyễn Văn H1 là con rể bà. Trước đây chị Đ1 và anh H1 được tự do tìm hiểu, tự đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã TQ, huyện K - Nay là thị xã K, tỉnh H. Quá trình vợ chồng anh chị chung sống với nhau, tuy bà không sống cùng anh chị nhưng bà cũng nắm được hai anh chị xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị là do anh H1 có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Sự việc xảy ra từ năm 2017 từ thời điểm đó đến nay vì nguyên nhân này nên anh H1 thường xuyên đánh chửi chị Đ1. Sự việc xảy ra thì phía hai bên gia đình đã nhiều lần góp ý, khuyên nhủ anh H1 nhưng đều không thành. Năm 2022, chị Đ1 đã từng bỏ về gia đình bà sinh sống vì không thể chịu đựng được, tuy nhiên do phía gia đình anh H1 đến tìm khuyên nhủ chị Đ1 quay về nên chị Đ1 đã cho anh H1 cơ hội, nghĩ đến con cái nên đã quay trở về. Tuy nhiên, anh H1 vẫn chứng nào tật đấy, không thay đổi mà vẫn

thường xuyên đánh chửi chị Đ1 vì có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Đến cuối năm 2023, chị Đ1 đã quyết tâm bỏ về gia đình sinh sống, khi chị Đ1 bỏ đi thì anh H1 cũng tuyên bố cấm chị Đ1 quay trở về, chị Đ1 hiện sống ly thân với anh H1 từ đó tới nay không còn ai quan tâm gì nữa. Nay chị Đ1 làm đơn xin ly hôn anh H1 quan điểm của bà là cuộc sống vợ chồng của hai anh chị không còn tình cảm, anh H1 không thể sửa đổi nên đề nghị tòa án giải quyết cho chị Đ1 được ly hôn anh H1; về con chung: Vợ chồng chị Đ1 và anh H1 có 2 con chung là Nguyễn Thị A3, sinh ngày 27/4/2002 và Nguyễn Văn Q1, sinh ngày 27/4/2002. Hiện các cháu đều đã trưởng thành.

- *Tại Biên bản xác minh ngày 15/7/2024, UBND xã TQ cung cấp:* Chị Mạc Thị Đ1 và anh Nguyễn Văn H1 được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân và có làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 18/4/2001. Sau khi kết hôn hai anh chị chung sống tại nhà đất của bố mẹ đẻ anh H1 ở thôn QL, xã TQ, thị xã K, tỉnh H. Quá trình chung sống tại đây, địa phương có nắm được việc vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn nên chị Đ1 đã về nhà mẹ đẻ ở phường A2, thị xã K, tỉnh H sống ly thân với anh H1 khoảng 2 năm nay. Nay chị Đ1 có đơn yêu cầu ly hôn anh H1, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; chị Đ1, anh H1 có 2 con là cháu Nguyễn Thị A3 sinh ngày 27/4/2002 và Nguyễn Vũ Quang, sinh ngày 27/4/2002.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K phát biểu ý kiến, xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử (*Viết tắt: HĐXX*) đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mạc Thị Đ1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mạc Thị Đ1 ly hôn anh Ngô Văn Hương; về án phí: Chị Đ1 phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:* Chị Mạc Thị Đ1 khởi kiện tranh chấp về ly hôn, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn-anh Ngô Văn Hương có địa chỉ: Thôn QL, xã TQ, thị xã K, tỉnh H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

thị xã K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về sự vắng mặt của đương sự*: Chị Mạc Thị Đ1 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Ngô Văn Hương đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Mạc Thị Đ1 và anh Ngô Văn Hương kết hôn vào ngày 18/4/2001, trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã TQ, huyện K, tỉnh H. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Đ1 về gia đình anh H1 chung sống. Quá trình chung sống tại đây đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thiếu tin tưởng nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị Đ1 đã nhiều lần bỏ về gia đình bố mẹ để ở khu dân cư H2 3, phường A2, thị xã K sống ly thân với anh H1, lần cuối từ năm 2023 đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau. Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Đ1, anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX sẽ áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đ1 được ly hôn anh H1.

[3]. *Quan hệ về con chung*: Chị Đ1, anh H1 có hai con là Nguyễn Thị A3, sinh ngày 27/4/2002 và Nguyễn Văn Q1, sinh ngày 27/4/2002. Các con đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. *Quan hệ về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mạc Thị Đ1. Xử cho chị Mạc Thị Đ1 ly hôn anh Ngô Văn Hương.

2. Về án phí: Chị Mạc Thị Đ1 phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K, theo biên lai số 0002516 ngày 10/6/2024. Chị Mạc Thị Đ1 đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn (*vắng mặt*) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- UBND xã TQ (*để vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đức Huấn